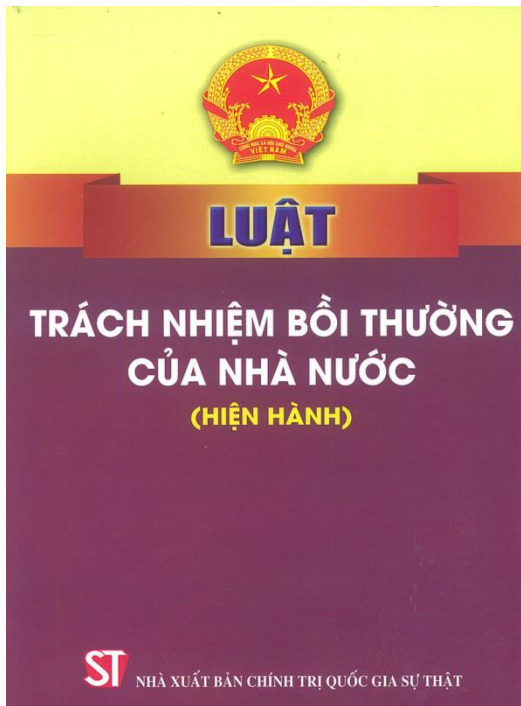


**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP**

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH
NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ
NƯỚC VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC
GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI
THƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH THEO QUY
ĐỊNH CỦA LUẬT TRÁCH NHIỆM
BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC**



**1. Phạm vi trách nhiệm bồi thường
của Nhà nước trong hoạt động quản lý
hành chính nhà nước**

Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau đây:

1.1. Ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật;

1.2. Áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật;

1.3. Áp dụng một trong các biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính sau đây trái pháp luật:

a) Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép;

b) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm;

c) Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng;

1.4. Áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trái pháp luật;

1.5. Áp dụng một trong các biện pháp xử lý hành chính sau đây trái pháp luật:

a) Giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

b) Đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

1.6. Không áp dụng hoặc áp dụng không đúng quy định của Luật Tố cáo các biện pháp sau đây để bảo vệ người tố cáo khi người đó yêu cầu:

a) Đình chỉ, tạm đình chỉ, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử lý kỷ luật hoặc quyết định khác xâm phạm quyền, lợi

ích hợp pháp của người tố cáo; khôi phục vị trí công tác, vị trí việc làm, các khoản thu nhập và lợi ích hợp pháp khác từ việc làm cho người tố cáo tại nơi công tác;

b) Đình chỉ, tạm đình chỉ, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo; khôi phục các quyền, lợi ích hợp pháp của người tố cáo đã bị xâm phạm tại nơi cư trú;

c) Áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử lý hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người tố cáo theo quy định của pháp luật;

1.7. Thực hiện hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin về cố ý cung cấp thông tin sai lệch mà không đính chính và không cung cấp lại thông tin;

1.8. Cấp, thu hồi, không cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép và các giấy tờ có giá trị như giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trái pháp luật;

1.9. Áp dụng thuế, phí, lệ phí trái pháp luật; thu thuế, phí, lệ phí trái pháp luật; truy

thu thuế, hoàn thuế trái pháp luật; thu tiền sử dụng đất trái pháp luật;

1.10. Áp dụng thủ tục hải quan trái pháp luật;

1.11. Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trái pháp luật; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư trái pháp luật; cấp hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trái pháp luật;

1.12. Ra quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh trái pháp luật;

1.13. Cấp văn bằng bảo hộ khi có căn cứ pháp luật cho rằng người nộp đơn không có quyền nộp đơn hoặc có căn cứ pháp luật cho rằng đối tượng không đáp ứng điều kiện bảo hộ; từ chối cấp văn bằng bảo hộ với lý do đối tượng không đáp ứng điều kiện bảo hộ mà không có căn cứ pháp luật; chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ mà không có căn cứ pháp luật;

1.14. Ra quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc trái pháp luật đối với công chức từ Tổng Cục trưởng và tương đương trở xuống.

2. Thiệt hại được bồi thường

Các thiệt hại được bồi thường bao gồm:

1.1. Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm. Ví dụ: Bị buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không đúng theo quy định pháp luật.



1.2. Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút. Ví dụ: Bị mất việc làm do bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc trái pháp luật.



1.3. Thiệt hại về vật chất do người bị thiệt hại chết. Ví dụ: Các chi phí khám bệnh,

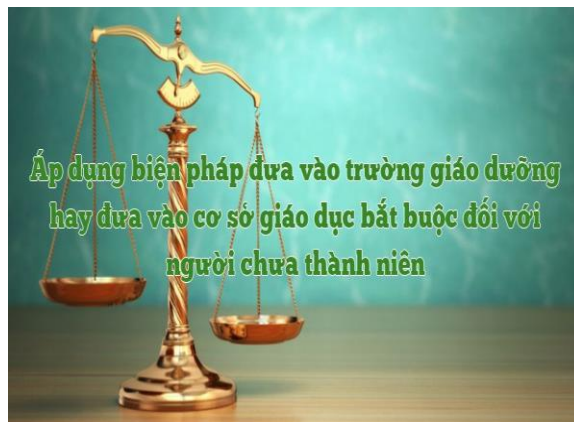
chữa bệnh cho người bị thiệt hại trước khi người này chết.



1.4. Thiệt hại về vật chất do sức khỏe bị xâm phạm. Ví dụ: Các chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người bị thiệt hại trong thời gian bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trái pháp luật.



1.5. Thiệt hại về tinh thần. Ví dụ: Thiệt hại về tinh thần trong trường hợp người bị thiệt hại bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; cơ sở giáo dục bắt buộc; cơ sở cai nghiện bắt buộc trái pháp luật.



1.6. Ngoài các thiệt hại được bồi thường như trên, người bị thiệt hại còn có thể được bồi thường một số chi phí phát sinh thực tế theo quy định của pháp luật như:



a. Chi phí thuê phòng nghỉ



b. Chi phí đi lại



c. Chi phí in ấn tài liệu, gửi đơn thư



d. Chi phí thuê người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại

1.7. Trong một số trường hợp, người bị thiệt hại được xin lỗi, cải chính công khai và khôi phục một số quyền, lợi ích hợp pháp khác như:



a. Đăng báo xin lỗi và cải chính công khai trong trường hợp bị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật buộc thôi việc trái pháp luật



b. Khôi phục việc làm, chức vụ (nếu có)



c. Khôi phục quyền học tập

Lưu ý: Trường hợp người bị thiệt hại có một phần lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì Nhà nước chỉ bồi thường phần thiệt hại sau khi trừ đi phần thiệt hại tương ứng với phần lỗi của người bị thiệt hại.

3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường

3.1. Trường hợp thực hiện yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (gọi tắt là Cơ quan), quy trình giải quyết bao gồm các bước sau:

Bước 1: Nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường

Để được giải quyết bồi thường tổ chức, cá nhân bị thiệt hại gửi hồ sơ yêu cầu bồi

thường trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Cơ quan.

***Thành phần hồ sơ bao gồm:**

a) Trường hợp người bị thiệt hại trực tiếp yêu cầu bồi thường

- Văn bản yêu cầu bồi thường (theo mẫu).

- Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường.

- Giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại.

b) Trường hợp người yêu cầu bồi thường là người thừa kế hoặc là người đại diện của người bị thiệt hại

- Văn bản yêu cầu bồi thường (theo mẫu).

- Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường.

- Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có).

- Giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại.

- Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp đại diện theo ủy quyền.

- Trường hợp người bị thiệt hại chết mà có di chúc thì người yêu cầu bồi thường phải cung cấp di chúc, trường hợp không có di chúc thì phải có văn bản hợp pháp về quyền thừa kế.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Khi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu bồi thường, người tiếp nhận ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận cho người yêu cầu bồi thường (nộp trực tiếp) hoặc có thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu bồi thường (nộp qua bưu chính).

Bước 3: Thông báo về việc thụ lý hồ sơ

Sau khi đối chiếu quy định, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, nếu hồ sơ hợp lệ cơ quan giải quyết bồi thường ra thông báo thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý.

Trường hợp không thụ lý hồ sơ thì phải trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do.

Bước 4: Cử người giải quyết bồi thường

Sau khi thụ lý hồ sơ yêu cầu bồi thường, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường.

Bước 5: Xác minh thiệt hại

Cơ quan giải quyết bồi thường thực hiện việc xác minh các thiệt hại theo yêu cầu trong hồ sơ. Trường hợp cần thiết, có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường, cá nhân,

tổ chức khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giám định thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

Bước 6: Thương lượng với người yêu cầu bồi thường

Sau khi hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành thương lượng việc bồi thường.

Người giải quyết bồi thường phải lập biên bản kết quả thương lượng ngay sau khi kết thúc việc thương lượng. Biên bản kết quả thương lượng phải ghi rõ những nội dung chính theo quy định, xác định rõ việc thương lượng thành hoặc không thành, phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của người yêu cầu bồi thường, chữ ký của đại diện các cơ quan, người tham gia thương lượng và được giao cho mỗi người 01 bản tại buổi thương lượng.

Bước 7: Ra quyết định giải quyết bồi thường (nếu thương lượng thành)

Nếu kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra Quyết định giải quyết bồi thường.

Nếu kết quả thương lượng không thành, người yêu cầu bồi thường có quyền khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết bồi

thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có biên bản kết quả thương lượng không thành.

Bước 8: Chi trả tiền bồi thường cho người bị thiệt hại

Cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền cấp kinh phí bồi thường.

Sau khi nhận được kinh phí do cơ quan tài chính cấp, cơ quan giải quyết bồi thường thông báo bằng văn bản cho người yêu cầu bồi thường về việc chi trả tiền bồi thường và tiến hành chi trả tiền bồi thường.

3.2. Trường hợp cá nhân, tổ chức bị thiệt hại nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu giải quyết bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, quá trình giải quyết được thực hiện theo quy định pháp luật về tố tụng./.

SỞ TƯ PHÁP TP. HỒ CHÍ MINH